

REV.	DATE	DESCRIPTION	REF.No.	DWN.	CHKD.	CUTTING TOLERANCE			
init.	2017/07/21	新規設計		K.Kamakura	K.Indei	0.0000	±0.002	0.000 +0	+0 -0.005
△						0.000	±0.005	0.000 -0	+0.005 -0
△						0.00	±0.01	0.00 +0	+0 -0.01
△						0.0	±0.1	0.00 -0	+0.01 -0
						0.	±0.2	0.0 +0	+0 -0.1
								0.0 -0	+0.1 -0

TOLERANCES NOT  
OTHERWISE SPECIFIED

FINISH MARKS

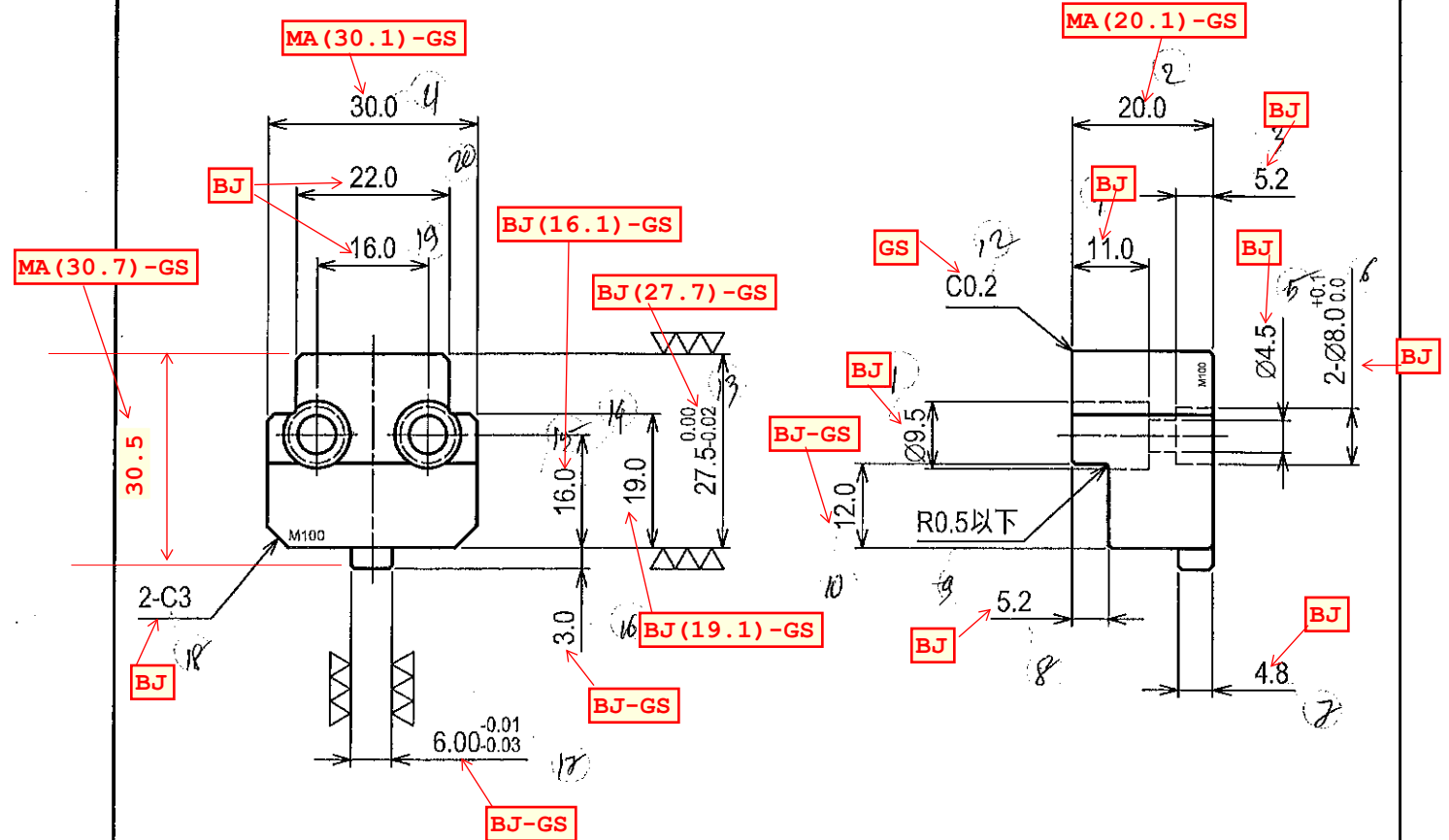
▽ ( ∇ ∇ )

213.307.050A

3P

出図  
製作・検収用図面  
検収完了後要廃棄  
2023-07-13  
VDM 生産支援課

指示無き面取: C0.5



DSGND.	CHKD.	TITLE		PARTS NAME	
K.Kamakura	K.Indei	部品図		リフター	
QUENCH&TEMPER	SURFACE	PART DRAWING		LIFTER	
HRC 60° ~ 62°		部品図		頂料器	
MATERIAL	DATE	SCALE		DWG.No.	
SKD11	2017/07/21	1:1		R103982	

MABUCHI MOTOR CO., LTD.

414 307 016 ↑

SNO: **R103982**

SỐ PCS TỐI THIỂU/1 LẦN ĐẶT HÀNG:

NGƯỜI THIẾT LẬP: **10197**

DIỄN GIẢI	THỜI GIAN CHUẨN 1P
<b>1.VẬT LIỆU:</b> <b>SKD11</b> <b>T22*35*36</b>	AA:20 MA:30 BJ:60 HT:40 GS:60 AF:10 KT